|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ HÓA – SINH – ĐỊA**  **ĐỀ 01**  *(Đề gồm 3 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** **SINH HỌC 8**  **Ngày 29/12/2021**  **Năm học: 2021 - 2022**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**Học sinh chọn một phương án trả lời đúng trong các câu sau.**

**Câu 1 (0,3đ): Tế bào bạch cầu limphô T có khả năng tiết ra**

A. kháng thể. B. protein đặc hiệu. C. kháng nguyên. D. kháng sinh.

**Câu 2 (0,3đ): Sự đông máu giúp cơ thể**

A. chống mất nhiều máu khi bị thương. B. giảm thân nhiệt.

C. tiêu diệt các loại vi khuẩn. D. chống mất nước.

**Câu 3 (0,3đ): Ở người, ion nào tham gia hình thành khối máu đông?**

A. Cl-  B. Na+. C. Ca2+. D. Ba2+.

**Câu 4 (0,3đ): Khối máu đông bao gồm**

A. huyết tương và các tế bào máu. B. tơ máu và các tế bào máu.

C. chất sinh tơ máu và các tế bào máu. D. huyết thanh và các tế bào máu.

**Câu 5 (0,3đ): Con đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ là**

A. tâm thất trái -> động mạch phổi -> mao mạch phổi -> tĩnh mạch phổi -> tâm nhĩ phải.

B. tâm thất phải -> động mạch phổi -> mao mạch phổi -> tĩnh mạch phổi -> tâm nhĩ trái.

C. tâm thất phải -> tĩnh mạch phổi -> mao mạch phổi -> động mạch phổi -> tâm nhĩ trái.

D. tâm thất trái -> tĩnh mạch phổi -> mao mạch phổi -> động mạch phổi -> tâm nhĩ phải.

**Câu 6 (0,3đ): Máu mang ôxi đi nuôi cơ thể xuất phát từ ngăn nào của tim?**

A. Tâm nhĩ trái. B. Tâm nhĩ phải. C. Tâm thất phải. D. Tâm thất trái.

**Câu 7 (0,3đ): Sự luân chuyển bạch huyết trong mỗi phân hệ theo con đường từ**

A. mao mạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> hạch bạch huyết -> ống bạch huyết -> tĩnh mạch.

B. mao mạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> hạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> ống bạch huyết -> mao mạch máu.

C. mao mạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> hạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> ống bạch huyết -> động mạch máu.

D. mao mạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> hạch bạch huyết -> mạch bạch huyết -> ống bạch huyết -> tĩnh mạch máu.

**Câu 8 (0,3đ): Tim được cấu tạo bởi các cơ tim và mô**

A. cơ. B. liên kết. C. biểu bì. D. thần kinh.

**Câu 9 (0,3đ): Loại mạch máu có chức năng dẫn máu từ tim tới các cơ quan là**

A. mao mạch. B. tĩnh mạch. C. động mạch. D. hạch bạch huyết.

**Câu 10 (0,3đ): “Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp khí......(1)..... cho các tế bào của cơ thể và loại khí......(2)......do các tế bào thải ra khỏi cơ thể”.**

**Thông tin nào điền vào chỗ chấm là đúng?**

A. (1) oxi, (2) cacbonic. B. (1) cacbonic, (2) oxi.

C. (1) oxi, (2) nitơ. D. (1) cacbonic, (2) nitơ.

**Câu 11 (0,3đ): Ở người, một nhịp hô hấp được tính bằng**

A. số cử động hô hấp trong một phút. B. số lần thở ra trong một phút.

C. số lần hít vào trong một phút. D. số cử động hô hấp trong một giờ.

**Câu 12 (0,3đ): Sự trao đổi khí ở phổi gồm**

A. sự khuếch tán của khí oxi từ phế nang vào máu và của khí cacbonic từ máu vào phế nang.

B. sự khuếch tán của khí cacbonic phế nang vào máu và của khí oxi từ máu vào phế nang.

C. sự khuếch tán của khí oxi từ máu vào tế bào và của khí cacbonic từ tế bào vào máu.

D. sự khuếch tán của khí cacbonic từ máu vào tế bào và của khí oxi từ tế bào vào máu.

**Câu 13 (0,3đ): Khí bổ sung là khí**

A. thở ra bình thường B. thở ra gắng sức

C. hít vào gắng sức D. còn lại trong phổi

**Câu 14 (0,3 điểm) Cho các loại bạch cầu:**

**1. Bạch cầu mônô**

**2. Bạch cầu ưa axit**

**3. Bạch cầu trung tính**

**4. Bạch cầu ưa kiềm**

**5. Bạch cầu limphô**

**Các loại bạch cầu không tham gia hoạt động thực bào là**

A. 1,2,3. B. 2,4,5. C. 3,4,5. D. 1,2,5.

**Câu 15 (0,3đ): Ở người, trong hồng cầu của nhóm máu nào không tồn tại cả kháng nguyên A và B?**

A. Nhóm máu A. B. Nhóm máu O. C. Nhóm máu B. D. Nhóm máu AB.

**Câu 16 (0,3đ): Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?**

A. Nhóm máu O B. Nhóm máu AB C. Nhóm máu A D. Nhóm máu B

**Câu 17 (0,3đ): Tại vị trí nào trong tim người không có van tim?**

A. Giữa tâm nhĩ trái và tâm thất trái. B. Giữa tĩnh mạch chủ và tâm nhĩ phải.

C. Giữa tâm nhĩ phải và tâm thất phải. D. Giữa tâm thất trái và động mạch chủ.

**Câu 18 (0,3đ): Động mạch và tĩnh mạch khác nhau ở đặc điểm nào?**

A. thành động mạch có một lớp, thành tĩnh mạch có ba lớp.

B. thành động mạch có ba lớp, thành tĩnh mạch có một lớp.

C. động mạch có lớp mô liên kết mỏng hơn tĩnh mạch.

D. động mạch có lớp mô liên kết dày hơn tĩnh mạch.

**Câu 19 (0,3đ): Trong một chu kì co dãn của tim, tâm nhĩ làm việc 0,1 giây và nghỉ bao nhiêu giây?**

A. 0,8 giây. B. 0,7 giây. C. 0,3 giây. D. 0,4 giây.

**Câu 20 (0,3đ): Chu kì co dãn của tim khi pha thất co diễn ra máu được đẩy đến**

A. động mạch. B.tĩnh mạch. C.mao mạch. D.tâm nhĩ.

**Câu 21 (0,3đ): Vận tốc máu chảy trong mạch giảm dần theo trình tự**

A. động mạch -> tĩnh mạch -> mao mạch. B. động mạch -> mao mạch -> tĩnh mạch.

C. tĩnh mạch -> động mạch -> mao mạch. D. tĩnh mạch -> mao mạch -> động mạch.

**Câu 22 (0,3đ): Đặc điểm nào không có ở tim người?**

A. Gồm 3 ngăn: 2 tâm thất, 1 tâm nhĩ. B. Tim hình chóp, đỉnh quay xuống dưới.

C. Động mạch vành dẫn máu đi nuôi tim. D. Gồm 4 ngăn: 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ.

**Câu 23 (0,4đ): Cơ quan nào không thuộc hệ hô hấp?**

A. Thanh quản. B. Thực quản . C. Khí quản. D. Phế quản.

**Câu 24 (0,4đ): Khi con người hít vào thì**

A. cơ liên sườn ngoài dãn, cơ hoành co. B. cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn.

C. cơ liên sườn ngoài co, cơ hoành dãn. D. cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co.

**Câu 25 (0,3đ): Biết trung bình ở nam giới chứa 0,08 lít máu/kg. Với cơ thể một bạn nam nặng 49kg chứa khoảng bao nhiêu lít máu?**

A. 4,92 lít B. 4920 lít C. 3920 lít D. 3,92 lít

**Câu 26 (0,3đ): Máu từ phổi về tim tới các tế bào có màu đỏ tươi do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

A. cacbon oxit. B. cacbonic. C**.** oxi.  D. nitơ.

**Câu 27 (0,3đ): Loài người không bao giờ mắc một số bệnh của động vật như toi gà, long móng lở mồm của trâu bò,... Đó là**

A. miễn dịch bẩm sinh. B. miễn dịch tập nhiễm.

C. miễn dịch nhân tạo. D. miễn dịch chủ động.

**Câu 28 (0,3đ): Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?**

A. 65 lần. B. 75 lần. C. 85 lần. D. 95 lần.

**Câu 29 (0,3đ): Khi gặp người bị đuối nước ta dùng phương pháp sơ cứu**

A. đánh gió. B. xoa bóp. C. hà hơi thổi ngạt. D. bấm huyệt.

**Câu 30 (0,3đ): Những bệnh nhân bị hở van tim ở động mạch thì**

A. máu chảy ngược về tim, có thể gây nhồi máu cơ tim, lượng máu nuôi cơ thể ít.

B. máu dồn đến động mạch nhiều, làm động mạch căng ra có thể gây vỡ động mạch.

C. lượng máu đến động mạch bị pha trộn ít khí ôxi làm cơ thể mệt mỏi.

D. máu về tĩnh mạch nhiều hơn bình thường làm cơ thể mệt mỏi.

**Câu 31 (0,4đ): Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virut viêm gan B, virut viêm gan C,…) thì dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác, vì nếu truyền thì người nhận sẽ bị**

A. kết dính hồng cầu. B. nhiễm các bệnh tương ứng.

C. sốc phản vệ cơ thể. D. tai biến.

**Câu 32 (0,4đ): Để phòng ngừa bệnh tim mạch, chúng ta cần**

A. thường xuyên sử dụng thức ăn có hàm lượng mỡ cao.

B. luyện tập thể dục, thể thao vừa sức.

C. sử dụng chất kích thích như rượu, bia.

D. hút thuốc lá để máu tuần hoàn tốt hơn.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ HÓA – SINH – ĐỊA**  **ĐỀ 02**  *(Đề gồm 3 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** **SINH HỌC 8**  **Ngày 29/12/2021**  **Năm học: 2021 - 2022**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**Học sinh chọn một phương án trả lời đúng trong các câu sau.**

**Câu 1 (0,3đ): Tế bào bạch cầu limphô B có khả năng tiết ra**

A. kháng thể. B. protein đặc hiệu. C. kháng nguyên. D. kháng sinh.

**Câu 2 (0,3đ): Sự đông máu giúp cơ thể**

A. chống mất nhiều máu khi bị thương. B. giảm thân nhiệt.

C. tiêu diệt các loại vi khuẩn. D. chống mất nước.

**Câu 3 (0,3đ): Khi mạch máu bị nứt vỡ, loại ion khoáng nào dưới đây sẽ tham gia tích cực vào cơ chế hình thành khối máu đông?**

A. Cl-  B. Na+. C. Ca2+. D. Ba2+.

**Câu 4 (0,3đ): Khối máu đông bao gồm**

A. huyết tương và các tế bào máu. B. tơ máu và các tế bào máu.

C. chất sinh tơ máu và các tế bào máu. D. huyết thanh và các tế bào máu.

**Câu 5 (0,3đ): Con đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn là**

A. tâm thất phải -> các tế bào -> tâm nhĩ trái.

B. tâm thất trái -> các tế bào -> tâm nhĩ phải.

C. tâm thất phải -> phổi -> tâm nhĩ trái.

D. tâm thất trái -> phổi -> tâm nhĩ phải.

**Câu 6 (0,3đ): Máu mang ôxi đi nuôi cơ thể xuất phát từ ngăn nào của tim?**

A. Tâm nhĩ trái. B. Tâm nhĩ phải. C. Tâm thất phải. D. Tâm thất trái.

**Câu 7 (0,3đ): Bạch huyết khác máu ở đặc điểm nào?**

A. Bạch huyết có bạch cầu còn máu không có bạch cầu.

B. Bạch huyết có hồng cầu còn máu không có hồng cầu.

C. Bạch huyết không có bạch cầu còn máu có bạch cầu.

D. Bạch huyết không có hồng cầu còn máu có hồng cầu.

**Câu 8 (0,3đ): Tim được cấu tạo bởi các cơ tim và mô**

A. cơ. B. liên kết. C. biểu bì. D. thần kinh.

**Câu 9 (0,3đ): Loại mạch máu có chức năng dẫn máu từ khắp các tế bào về tim là**

A. mao mạch. B. tĩnh mạch. C. động mạch. D. hạch bạch huyết

**Câu 10 (0,3đ): Quá trình hô hấp gồm**

A. sự thở, trao đổi khí ở phổi, trao đổi khí ở tế bào.

B. sự thở, trao đổi khí ở tế bào, trao đổi khí ở các cơ quan.

C. sự thở, trao đổi khí ở tế bào, trao đổi khí ở các mô.

D. trao đổi khí ở tế bào, trao đổi khí ở mô, trao đổi khí ở các cơ quan.

**Câu 11 (0,3đ): Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng**

A. một lần hít vào và một lần thở ra. B. hai lần hít vào và một lần thở ra.

C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

**Câu 12 (0,3đ): Sự trao đổi khí ở tế bào gồm**

A. sự khuếch tán của khí oxi từ phế nang vào máu và của khí cacbonic từ máu vào phế nang.

B. sự khuếch tán của khí cacbonic từ phế nang vào máu và của khí oxi từ máu vào phế nang.

C. sự khuếch tán của khí oxi từ máu vào tế bào và của khí cacbonic từ tế bào vào máu.

D. sự khuếch tán của khí cacbonic từ máu vào tế bào và của khí oxi từ tế bào vào máu.

**Câu 13 (0,3đ): Khí dự trữ là khí**

A. thở ra bình thường. B. thở ra gắng sức. C. hít vào gắng sức. D. còn lại trong phổi.

**Câu 14 (0,3đ): Cho các loại bạch cầu:**

**1. Bạch cầu mônô 2. Bạch cầu ưa axit 3. Bạch cầu limphô B 4. Bạch cầu limphô T**

**Các loại bạch cầu không tham gia hoạt động phá hủy các tế bào đã bị nhiễm bệnh là**

A. 1,2,4. B. 1,2,3. C. 2,3,4. D. 1,3,4.

**Câu 15 (0,3đ): Ở người, trong huyết tương của nhóm máu nào không tồn tại kháng thể α và β?**

A. Nhóm máu A. B. Nhóm máu O. C. Nhóm máu B. D. Nhóm máu AB.

**Câu 16 (0,3đ): Người mang nhóm máu O chỉ nhận được từ người có nhóm máu**

A. AB B. O C. A D. B

**Câu 17 (0,3đ): Tại vị trí nào trong tim người không có van tim?**

A. Giữa tâm nhĩ trái và tâm thất trái. B. Giữa tĩnh mạch chủ và tâm nhĩ phải.

C. Giữa tâm nhĩ phải và tâm thất phải. D. Giữa tâm thất phải và động mạch phổi.

**Câu 18 (0,3đ): Động mạch và tĩnh mạch khác nhau ở đặc điểm nào?**

A. thành động mạch có một lớp, thành tĩnh mạch có ba lớp.

B. thành động mạch có ba lớp, thành tĩnh mạch có một lớp.

C. động mạch có lớp mô liên kết mỏng hơn tĩnh mạch.

D. động mạch có lớp mô liên kết dày hơn tĩnh mạch.

**Câu 19 (0,3đ): Trong một chu kì co dãn của tim, tâm thất làm việc 0,3 giây, nghỉ bao nhiêu giây?**

A. 0,8 giây. B. 0,7 giây. C. 0,5 giây. D. 0,4 giây.

**Câu 20 (0,3đ): Chu kì co dãn của tim khi pha nhĩ co diễn ra máu được đẩy đến**

A. động mạch. B. tĩnh mạch. C. mao mạch. D. tâm thất.

**Câu 21 (0,3đ): Sự vận chuyển máu qua loại mạch nào có vận tốc nhanh nhất?**

A. mao mạch. B. tĩnh mạch nhỏ. C. động mạch. D. tĩnh mạch chủ.

**Câu 22 (0,3đ): Đặc điểm nào không có ở tim người?**

A. Gồm 3 ngăn: 2 tâm thất, 1 tâm nhĩ. B. Tim hình chóp, đỉnh quay xuống dưới.

C. Động mạch vành dẫn máu đi nuôi tim. D. Gồm 4 ngăn: 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ.

**Câu 23 (0,4đ): Cơ quan nào không thuộc hệ hô hấp?**

A. Mũi. B. Thực quản. C. Phổi. D. Khí quản.

**Câu 24 (0,4đ): Khi con người thở ra thì**

A. cơ liên sườn ngoài dãn, cơ hoành co. B. cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn.

C. cơ liên sườn ngoài co, cơ hoành dãn. D. cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co.

**Câu 25 (0,3đ): Biết trung bình ở nữ giới chứa 0,07 lít máu/kg. Với cơ thể một bạn nữ nặng 50kg chứa bao nhiêu lít máu?**

A. 4,5 lít B. 4500 lít C. 3500 lít D. 3,5 lít

**Câu 26 (0,3đ): Máu từ các tế bào về tim rồi tới phổi có màu đỏ thẫm do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

A. cacbon oxit. B. cacbonic.

C. oxi. D. nitơ.

**Câu 27 (0,3đ): Khi tiêm phòng văcxin thủy đậu, chúng ta sẽ không mắc bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch**

A. nhân tạo. B. tập nhiễm. C. bẩm sinh. D. tự nhiên.

**Câu 28 (0,3đ): Câu 28 (0,3đ): Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?**

A. 65 lần. B. 75 lần. C. 85 lần. D. 95 lần.

**Câu 29 (0,3đ): Trong thực tế, chế độ ăn quá nhiều chất gì sẽ có nguy cơ gây bệnh xơ vữa động mạch?**

A. Muối khoáng. B. Gluxit. C. Vitamin. D. Côlesterôn.

**Câu 30 (0,3đ): Khi gặp người bị lâm vào môi trường thiếu khí ta dùng phương pháp**

**sơ cứu**

A. đánh gió. B. xoa bóp. C. hà hơi thổi ngạt. D. bấm huyệt

**Câu 31 (0,4đ): Hoạt động có hại cho hệ tim mạch là**

A. thường xuyên sử dụng thức ăn có hàm lượng mỡ cao.

B. luyện tập thể dục, thể thao vừa sức.

C. không sử dụng chất kích thích như rượu, bia.

D. luyện tập các bài tập xoa bóp ngoài da.

**Câu 32 (0,4đ): Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virut viêm gan B, virut viêm gan C,…) thì dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác, vì nếu truyền thì người nhận sẽ bị**

A. kết dính hồng cầu. B. nhiễm các bệnh tương ứng.

C. sốc phản vệ cơ thể. D. tai biến.

*--------------------------- (HẾT) ---------------------------*